

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2454** /UBND-KSTT
V/v báo cáo tình hình thực hiện
Nghị định số 61/2018/NĐ-CP
tại UBND cấp huyện, cấp xã

Bình Định, ngày 10 tháng 5 năm 2019

Kính gửi: UBND các huyện, thị xã, thành phố

Theo báo cáo của Văn phòng UBND tỉnh thì cho đến ngày 10/5/2019, chỉ có UBND các huyện Hoài Ân, Vĩnh Thạnh và UBND thành phố Quy Nhơn có báo cáo chuyên đề về tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã theo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 1824/UBND-KSTT ngày 10/4/2019 (thời hạn báo cáo là trước ngày 20/4/2019). Bên cạnh đó, báo cáo đã gửi của các đơn vị chưa đầy đủ thông tin cần thiết để phục vụ cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của UBND tỉnh đối với việc thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP tại UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh. Về vấn đề này, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Yêu cầu UBND các huyện: Tuy Phước, Phù Cát, Phù Mỹ, Tây Sơn, Vân Canh, An Lão, Hoài Nhơn và UBND thị xã An Nhơn khẩn trương tiến hành rà soát, đánh giá, tổng hợp và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP tại UBND cấp huyện, cấp xã thuộc phạm vi quản lý. Báo cáo được thực hiện theo Biểu mẫu gửi kèm Công văn này và gửi về Văn phòng UBND tỉnh trước ngày 30/5/2019 (đồng thời gửi file mềm vào email kstt@vpub.gov.binhdinhh.vn).

UBND các huyện Hoài Ân, Vĩnh Thạnh và UBND thành phố Quy Nhơn rà soát, báo cáo bổ sung các nội dung thông tin còn thiếu trong báo cáo đã gửi so với Biểu mẫu báo cáo kèm theo Công văn này.

2. Giao Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp việc thực hiện của các đơn vị; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan báo cáo và đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh các giải pháp nâng cao hiệu quả, chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông của UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh.

Yêu cầu Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT Phan Cao Thắng;
- Sở Nội vụ;
- CVP, PVP KT;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, KSTT.



Phan Cao Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-UBND

....., ngày tháng 5 năm 2019

BÁO CÁO

**Tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP
tại UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn huyện.../thị xã.../thành phố...**

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện

- Việc ban hành Kế hoạch, văn bản chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn và UBND các xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP theo các ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh (tại: Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ban hành kèm theo Quyết định số 3678/QĐ-UBND ngày 25/10/2018; Công văn số 7182/UBND-KSTT ngày 16/11/2018 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 30/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 4761/UBND-KSTT ngày 08/8/2018 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP; Công văn số 163/UBND-NC ngày 26/01/2018 về việc điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của Phòng Tư pháp, Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện).

(Đề nghị nêu rõ số Kế hoạch và số các Công văn UBND huyện, thị xã, thành phố đã ban hành để chỉ đạo việc triển khai thực hiện)

2. Kết quả thực hiện

a) Đối với UBND cấp huyện

- Việc chuyển nhiệm vụ tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính từ Phòng Nội vụ sang Văn phòng HĐND và UBND huyện/thị xã/thành phố theo Công văn số 163/UBND-NC ngày 26/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh (nêu rõ Số Quyết định chuyển giao; thời gian chuyển giao).

- Việc kiện toàn tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa cấp huyện theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP, ghi rõ số các văn bản: Quyết định kiện toàn, Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa; Quyết định ban hành Quy chế phối hợp giữa Bộ phận Một cửa với các phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc UBND huyện, UBND cấp xã trên địa bàn huyện; Quyết định liên quan đến nhân sự của Bộ phận Một cửa.

b) UBND các xã, phường, thị trấn

- Báo cáo cụ thể số lượng xã, phường, thị trấn đã thực hiện việc kiện toàn tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP và Công văn số 163/UBND-NC ngày 26/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh (Quyết định kiện toàn, Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa; Quyết định liên quan đến nhân sự của Bộ phận Một cửa).

- Số lượng cụ thể các xã, phường, thị trấn đã có Bộ phận Một cửa nhưng chưa được kiện toàn theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP và Công văn số 163/UBND-NC ngày 26/01/2018.

II. THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH CỦA BỘ PHẬN MỘT CỬA

1. Tại UBND huyện..../thị xã.../thành phố....

- Vị trí, tình trạng (được xây mới, cải tạo, nâng cấp), diện tích nơi làm việc của Bộ phận Một cửa).

- Thống kê cơ sở vật chất, trang thiết bị của Bộ phận Một cửa (Theo *Phụ lục 1* kèm theo Báo cáo).

- Đánh giá mức độ thuận lợi, tiện nghi cho tổ chức, công dân khi đến liên hệ giao dịch tại Bộ phận Một cửa.

2. Đối với UBND các xã, phường, thị trấn

- Thống kê cơ sở vật chất, trang thiết bị của Bộ phận Một cửa các xã, phường, thị trấn (Theo *Phụ lục 1* kèm theo Báo cáo).

- Đánh giá chung về vị trí, tình trạng, diện tích, mức độ thuận lợi, tiện nghi cho tổ chức, công dân khi đến liên hệ giao dịch tại Bộ phận Một cửa cấp xã trên địa bàn.

III. CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT TTHC THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG

1. Đối với UBND cấp huyện

- Rà soát, thống kê số lượng thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả tại UBND huyện; số lượng thủ tục hành chính đã được thực hiện tại Bộ phận Một cửa của huyện/thị xã/thành phố; số lượng thủ tục hành chính vẫn còn tiếp nhận hồ sơ trực tiếp tại bộ phận chuyên môn có trách nhiệm giải quyết (theo *Phụ lục 2* kèm theo Báo cáo này).

*(Các địa phương chưa đảm bảo 100% TTHC được tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa thì thực hiện thêm **Phụ lục 3** kèm theo Báo cáo này; đồng thời nêu rõ nguyên nhân chưa thực hiện đối với từng thủ tục hành chính)*

- Nêu rõ nguyên nhân của số lượng hồ sơ trễ hẹn trong Quý I/2019 của UBND huyện/thị xã/thành phố.

2. Đối với UBND cấp xã

- Rà soát, thống kê số liệu thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả tại UBND các xã, phường, thị trấn; số lượng thủ tục hành chính đã được thực hiện tại Bộ phận Một cửa của các xã, phường, thị trấn; số lượng thủ tục

hành chính vẫn còn tiếp nhận hồ sơ trực tiếp tại bộ phận chuyên môn có trách nhiệm giải quyết (theo **Phụ lục 2** kèm theo Báo cáo này).

*(Các địa phương chưa đảm bảo 100% TTHC được tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa thì thực hiện thêm **Phụ lục 3** kèm theo Báo cáo này. Đồng thời nêu rõ nguyên nhân chưa thực hiện đối với từng thủ tục hành chính.)*

- Nêu rõ nguyên nhân của số lượng hồ sơ trễ hẹn trong Quý I/2019 của UBND các xã, phường, thị trấn.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

2. Tồn tại, hạn chế

2.1. Đối với tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã

2.2. Đối với công tác giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cấp huyện, cấp xã

3. Nguyên nhân

3.1. Đối với việc tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã

3.2. Đối với công tác giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cấp huyện, cấp xã

V. GIẢI PHÁP, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU TRONG NĂM 2019 ĐỂ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ PHẬN MỘT CỬA

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Về nội dung tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã

2. Về nội dung giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông

(Nội dung đề xuất, kiến nghị cần nêu cụ thể, rõ ràng)./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;

.....

- Lưu: VT, VP.

CHỦ TỊCH 

Phụ lục 1

THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT CỦA BỘ PHẬN MỘT CỬA TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN.../THỊ XÃ.../THÀNH PHỐ...

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /5/2019 của UBND huyện...../thị xã...../thành phố.....)

STT	Bộ phận Một cửa (BPMC)	Số quầy giao dịch	Máy tính nối mạng internet	Máy in	Máy lấy số xếp hàng tự động	Màn hình cảm ứng để tra cứu thông tin	Thiết bị đánh giá mức độ hài lòng	Camera giám sát	Máy điều hòa nhiệt độ	Bàn, ghế cho công dân ngồi chờ	Trang thiết bị khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
I	BPMC huyện/thị xã/thành phố										
II	BPMT cấp xã										
1	BPMC phường...										
2	BPMC thị trấn...										
3	BPMC xã....										
...											
.....											

GIẢI THÍCH BIỂU MẪU:

- (2) Thống kê đầy đủ các xã, phường, thị trấn trên địa bàn huyện/thị xã/thành phố.
- (3) Số quầy giao dịch được bố trí nhận hồ sơ và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa.
- (4), (5), (6), (7), (8), (9), (10): Đơn vị tính là "máy"; ghi rõ số lượng là "2 máy" hoặc "5 máy"; nếu chưa bố trí, đánh dấu "X".
- (12): Các trang thiết bị khác chưa được liệt kê trong Phụ lục báo cáo./.

Phụ lục 2

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VIỆC GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA,
MỘT CỬA LIÊN THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN.../THỊ XÃ..../THÀNH PHỐ...**
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /5/2019 của UBND huyện...../thị xã...../thành phố.....)

STT	Tên đơn vị	Số lượng TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ tại đơn vị		Số lượng TTHC đã thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa		Số lượng TTHC còn tiếp nhận hồ sơ trực tiếp tại bộ phận chuyên môn có trách nhiệm giải quyết		Ghi chú
		(3)		(4)		(5)		
		Số lượng TTHC không liên thông	Số lượng TTHC liên thông	Số lượng TTHC không liên thông	Số lượng TTHC liên thông	Số lượng TTHC không liên thông	Số lượng TTHC liên thông	
(1)	(2)	(3A)	(3B)	(4A)	(4B)	(5A)	(5B)	(6)
I	BPMC của UBND huyện/thị xã/thành phố							
II	Các xã, phường, thị trấn							
2	BPMC phường...							
3	BPMC thị trấn...							
4	BPMC xã....							
...								
.....								
	Tổng số (chỉ tính cho cấp xã)							

GIẢI THÍCH BIỂU MẪU:

- (2): Thống kê đầy đủ các xã, phường, thị trấn trên địa bàn huyện/thị xã/thành phố.
- Số lượng TTHC tại cột (3A) = Số lượng TTHC tại cột (4A) + Số lượng TTHC tại cột (5A).
- Số lượng TTHC tại cột (3B) = Số lượng TTHC tại cột (4B) + Số lượng TTHC tại cột (5B)/.

Phụ lục 3
DANH MỤC

**CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHƯA ĐƯỢC THỰC HIỆN TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN.../THỊ XÃ.../THÀNH PHỐ...**
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /5/2019 của UBND huyện...../thị xã..../thành phố.....)

STT	Tên thủ tục hành chính	Số Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh	Bộ phận chuyên môn tiếp nhận hồ sơ, giải quyết	Nguyên nhân chưa thể thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
I. ĐỐI VỚI UBND CẤP HUYỆN				
1	Thủ tục....	Quyết định số /QĐ-UBND ngày.././....	Phòng....	
2	Thủ tục....	Quyết định số /QĐ-UBND ngày.././....	Phòng....	
3	Thủ tục....	Quyết định số /QĐ-UBND ngày.././....	Phòng....	
...				
	Tổng số:thủ tục			
II. ĐỐI VỚI UBND CẤP XÃ				
1	Thủ tục....	Quyết định số /QĐ-UBND ngày.././....	Công chức....	

STT	Tên thủ tục hành chính	Số Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh	Bộ phận chuyên môn tiếp nhận hồ sơ, giải quyết	Nguyên nhân chưa thể thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa
2	Thủ tục....	Quyết định số /QĐ-UBND ngày.././....	Công chức....	
3	Thủ tục....	Quyết định số /QĐ-UBND ngày.././....	Công chức....	
...				
	Tổng số: thủ tục			